

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 5 – 2021
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 609/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Thanh H1, sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phan Thanh H1 trình bày:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình, anh và chị Nguyễn Thị H2 tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 11/3/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng hạnh phúc được khoảng 13 năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc. Năm 2016, chị H2 nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh sau đó rút lại đơn khởi kiện. Do không thể hàn gắn được tình cảm

nên anh và chị H2 sống ly thân từ năm 2017 đến nay không trở về đoàn tụ. Trong thời gian sống ly thân, chị H2 tiếp tục 02 lần nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh vào các năm 2018, 2020 rồi sau đó rút đơn khởi kiện. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu được ly hôn với chị H2.

- Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con: Anh và chị H2 có với nhau 01 người con chung tên Phan Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 29/12/2003 hiện do anh nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H3 phù hợp với nguyện vọng của con, không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H2 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H1 và không giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H2 đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về thủ tục xét xử: Chị H2 đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H2 theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh H1 và chị H2 là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xuất phát từ nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể điều hòa được làm cho vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc. Anh H1 và chị H2 có thời gian dài sống ly thân từ năm 2017 đến nay không trở về đoàn tụ. Anh H1 xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn ý tiếp tục chung sống với chị H2. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H2 không có văn bản trình bày ý kiến hoặc đề

ngợi giải quyết đối với yêu cầu ly hôn của anh H1. Căn cứ vào lời trình bày của anh H1, 03 quyết định đình chỉ vụ án dân sự của Tòa án đối với yêu cầu ly hôn của chị H2 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận đời sống chung giữa anh H1 và chị H2 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa anh H1 và chị H2.

[2] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con: Anh H1 và chị H2 có với nhau 01 người con chung tên Phan Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 29/12/2003. Xét từ thời điểm anh H1, chị H2 sống ly thân cho đến nay, cháu H3 do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu H3 đã trên 17 tuổi, nguyện vọng của cháu sau khi cha mẹ ly hôn muốn được tiếp tục sống chung với anh H1. Xét anh H1 không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng cho cháu H3 là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu H3 cho anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; ghi nhận ý kiến của anh H1 không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng cho con; chị H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Do không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, Tòa án giải quyết anh H1 phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phan Thanh H1 và chị Nguyễn Thị H2.

2. Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con:

2.1. Giao cháu Phan Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2003 cho anh Phan Thanh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận ý kiến của anh Phan Thanh H1 không yêu cầu chị Nguyễn Thị H2 phải cấp dưỡng cho con.

2.3. Chị Nguyễn Thị H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Phan Thanh H1 phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N^o 0010757 ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt anh Phan Thanh H1, vắng mặt chị Nguyễn Thị H2. Báo cho anh H1 có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng chị H2 vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + BD: 02;
- UBND thị trấn B: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Minh Tân